

Nơi nào sự nghiệp truyền thanh đã phát triển, bộ phận biên tập và phát thanh của Đài Truyền thanh địa phương có nhiều cán bộ, nhân viên (Hà-nội, Hải-phòng, v.v...) thì bộ phận này tổ chức thành một cơ quan trực thuộc Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh. Nơi nào sự nghiệp truyền thanh chưa phát triển, bộ phận biên tập và phát thanh của Đài Truyền thanh địa phương có ít cán bộ, nhân viên thì bộ phận này hoặc thống nhất vào bộ phận thông tin hoặc tổ chức thành một bộ phận riêng trực thuộc Sở, Ty Văn hóa — thông tin. Trong trường hợp này, cơ quan Văn hóa — thông tin có cả trách nhiệm chỉ đạo công tác biên tập và phát thanh của Đài Truyền thanh địa phương.

2. Ở cấp huyện, châu, thị xã và khu phố thuộc Hà-nội, Hải-phòng :

Ở huyện, châu, thị xã và khu phố (thuộc Hà-nội) Hải-phòng) tổ chức một bộ phận văn hóa — thông tin do một cán bộ có năng lực tuyên truyền phụ trách. Bộ phận văn hóa — thông tin huyện, châu, thị xã, khu phố là cơ quan sự nghiệp của Ủy ban hành chính huyện, châu, thị xã, khu phố, có trách nhiệm giúp Ủy ban thực hiện nhiệm vụ công tác văn hóa, thông tin như cơ quan văn hóa — thông tin khu, thành, tỉnh trong phạm vi huyện, châu, thị xã, khu phố.

Để thực hiện nhiệm vụ nói trên, bộ phận văn hóa — thông tin cần có ba hoặc bốn cán bộ chuyên trách và phân công như sau :

Một hoặc hai chuyên trách công tác thông tin.

Một chuyên trách công tác câu lạc bộ và thư viện.

Một chuyên trách công tác văn nghệ.

Nơi nào có đài truyền thanh thì cán bộ, nhân viên biên tập và phát thanh của đài cũng thống nhất vào bộ phận văn hóa — thông tin và bộ phận văn hóa — thông tin phụ trách cả công tác biên tập và phát thanh của đài truyền thanh. Nơi nào có đội chiếu bóng, đèn chiếu, cơ quan phát hành sách thì những đồng chí phụ trách các công tác này cũng tham gia bộ phận văn hóa — thông tin.

3. Ở cấp xã :

Ở xã, thành lập Ban Văn hóa — thông tin (xí nghiệp, công nông trường có quy định riêng). Ban Văn hóa — thông tin xã là cơ quan của Ủy ban hành chính xã có trách nhiệm giúp Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ công tác văn hóa, thông tin trong phạm vi xã. Cụ thể là :

— Hướng dẫn và sử dụng các lực lượng văn hóa, thông tin thường xuyên tuyên truyền phục vụ đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và các nhiệm vụ công tác của địa phương.

— Xây dựng lực lượng và cơ sở văn hóa, thông tin ở xã, hợp tác xã, tổ và đội sản xuất.

— Tổ chức và hướng dẫn quần chúng nghe đài phát thanh và phổ biến những tin tức nghe đài (kể cả việc hướng dẫn quần chúng sử dụng phương tiện nghe đài theo sự hướng dẫn của cơ quan bưu điện — truyền thanh).

Để thực hiện nhiệm vụ nói trên, Ban Văn hóa — thông tin xã cần có một số cán bộ phân công phụ trách các mặt công tác văn hóa và thông tin. Số người nhiều hay ít là do yêu cầu công tác và khả năng của từng địa phương.

Trưởng ban Văn hóa — thông tin xã phải là một cán bộ có năng lực tuyên truyền phụ trách.

II. VỀ NGÂN SÁCH

Trong ngân sách chung của ngành văn hóa — thông tin, từ trung ương đến cơ sở, nhất là ở cấp huyện, xã và tương đương, cần có tỷ lệ thích đáng cho công tác văn hóa quần chúng và thông tin. Trước mắt cần phải :

1. Thi hành công văn số 3561 — VG ngày 25-9-1959 của Phủ Thủ tướng về việc « sử dụng quỹ tuyên truyền » (công văn này cần áp dụng cả ở trung ương và địa phương).

2. Cấp đều đặn cho Ban Văn hóa — thông tin xã năm tờ báo (Nhân dân, Thời sự phổ thông, Nông nghiệp, Khoa học thường thức, Tiền phong), báo địa phương và từ 10 đến 15d hàng tháng để chi cho các hoạt động thông tin tuyên truyền. Tăng thêm phương tiện hoạt động và từng bước xây dựng củng cố cơ sở vật chất cho các hoạt động văn hóa thông tin. Những khoản này do ngân sách xã đảm bảo.

3. Đối với cấp huyện và tương đương, Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh cần cấp cho cơ quan Văn hóa — thông tin một số tiền đủ để làm công tác văn hóa quần chúng và thông tin.

Ủy ban hành chính các cấp và ngành có quan hệ đến công tác văn hóa — thông tin cần nghiên cứu kỹ và tích cực thi hành thông tư này. Những địa phương đã thực hiện việc thống nhất văn hóa — thông tin mà có những điểm chưa phù hợp với thông tư này thì cần sửa đổi lại cho đúng.

Hà-nội, ngày 20 tháng 9 năm 1962

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Chủ nhiệm văn phòng Văn giáo Phủ Thủ tướng

TÓ HỮU

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 495 — LD ngày 13-4-1962 của Bộ Giao thông vận tải về quy tắc “an toàn kỹ thuật phá đá dưới nước”.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ vào tình hình tổ chức kỹ thuật và yêu cầu đảm bảo an toàn lao động đối với công việc phá đá dưới nước ;

Căn cứ theo đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Lao động Tiền lương, Viện trưởng Viện Kỹ thuật Giao thông và Cục trưởng Cục Vận tải đường thủy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản quy tắc « an toàn kỹ thuật phá đá dưới nước » áp dụng cho các công trường, các đội phá đá dưới nước thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. — Những quy định trước của Bộ Giao thông vận tải và các cấp trực thuộc Bộ trái với quy tắc này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Ông Chánh Văn phòng Bộ, các ông Tổng cục trưởng, Vụ trưởng Vụ Lao động Tiền lương, Vụ Giáo dục nhân sự, Cục trưởng Cục vận tải thủy, Viện trưởng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng Ty Giao thông vận tải, Chủ nhiệm các Công ty Công trình và các ông Trưởng ban chỉ huy công trường thuộc Bộ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 14 tháng 3 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Thư trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

QUY TẮC AN TOÀN KỸ THUẬT PHÁ ĐÁ DƯỚI NƯỚC

CHƯƠNG I

GIA CÔNG VẬT LIỆU PHÁ LỖ VÀ PHÁ Mìn ĐÁ

Tiết A — GIA CÔNG BAO THUỐC

Điều 1. — Khi mở hòm thuốc hoặc hòm kíp mìn, dùng kim nhỏ định đề nhỏ: nếu là đinh bu-lông thì vận nhẹ nhàng. Tùy theo cần thiết mà lấy thuốc ra khỏi hòm, không lấy bừa bãi.

Điều 2. — Cần kiểm tra và phân loại kíp. Mìn sai kém về diện trở kíp từ 0,26 — 0,352 phan vào một loại. Khi phân xong nối hai đầu dây kíp lại với nhau.

Điều 3. — Những điều cần chú ý và tôn trọng khi gia công thuốc nên phân loại thuốc khác nhau để quy định khác nhau. Ngoài ra việc gia công bao thuốc cấm ngắt không được nhồi ngay kíp mìn vào trong mà để riêng, trước lúc cho nổ mới được tra kíp mìn vào để tránh xảy ra tai nạn trong lúc vận chuyển và bảo quản. Vì kíp mìn rất dễ nổ, nếu lúc nổ kèm theo cả bao thuốc thì tai nạn rất lớn.

a) Gia công thuốc nổ do thợ phá mìn làm. Những người không có trách nhiệm không vào phòng gia công.

b) Công nhân gia công thuốc phải đeo khẩu trang và mang găng tay bằng cao-su, hoặc bằng ni-lông.

c) Thuốc nổ gia công xong phải bỏ vào hòm hoặc đặt sang một nơi quy định.

d) Dây kíp cắt thành những đoạn dài ngắn khác nhau để phân không cách điện ở 2 đầu lệch nhau và nối lại với nhau.

đ) Khi buộc bao thuốc nổ cần phải lấy dây thừng buộc chặt, cấm không được dùng chạm mạnh đột ngột để tránh cọ sát mạnh vào nhau.

e) Khi dùng thuốc nitrate d'ammonium ở dưới nước thì nên dùng một ít thuốc nhựa làm bao thuốc khởi phá. Kíp cho vào bao thuốc nhựa.

g) Nếu kíp thông điện không được tốt, điện tr qua lớn hoặc dây kíp bị rỉ nhiều thì không nên cắm vào bao thuốc khởi phá để tránh mìn tịt.

Điều 4. — a) Cấm ngắt không được để thuốc kíp thừa trong phòng gia công. Nếu thừa phải trả lại kho ngay hôm đó.

b) Tất cả nhân viên công tác gia công khi làm việc ở phòng gia công không được mang theo diêm bật lửa và những vật liệu dễ cháy.

c) Cấm ngắt không được tra sẵn kíp mìn và bao thuốc nổ, trong lúc gia công và lúc vận chuyển.

d) Cấm ngắt không được mang kíp mìn và phòng gia công thuốc nổ.

Tiết B — VẬN CHUYỂN BAO THUỐC GIA CÔNG

Điều 5. — Vận chuyển những bao thuốc đã gia công xong cần nhẹ nhàng, không được va chạm mạnh, rơi vãi và cọ sát mạnh vào nhau.

Điều 6. — Bao thuốc chưa gói kỹ hoặc chưa buộc cần thận không đưa ra công trường để dùng.

Điều 7. — Khi vận chuyển thuốc cấm hút thuốc không được tùy tiện đặt bao thuốc giữa đường không được chuyển qua người khác không có trách nhiệm.

Điều 8. — Khi chuyển thuốc phải chọn con đường ít người đi trên đường không được chơi đùa hoặc nói chuyện và không được đến gần những chỗ có lửa.

Điều 9. — Khi đi thuyền, lên xuống cho vững vàng, không chen nhau, phải bắc ván cầu chèo chẵn rồi mới lên xuống.

Điều 10. — Vận chuyển bao thuốc gia công bằng thuyền cần chú ý những điểm sau:

a) Phải xếp bao thuốc ở trong khoang ván bằng phẳng hoặc trong những thùng làm sẵn.

b) Khi thuyền đi cần để phòng thuyền va chạm vào đá ngầm.

Tiết C — BUỘC ĐÁ VÀO BAO THUỐC PHÁ ĐÁ

Điều 11. — Khi lấy bao phải nhẹ nhàng.

Điều 12. — Thừng buộc đá vào bao thuốc, phải loại chất lượng tốt.

Tiết D — ĐƯỜNG DÂY DẪN

Điều 13. — Khi hai dây nối với nhau phải dùng dao cạo nhẹ tăng rỉ ở chỗ dây đồng hoặc thép lòi ra ngoài để việc dẫn điện được tốt.

Điều 14. — Đầu nối các đoạn dây cần dùng kim băng không răng vắn chặt cẩn thận.

Điều 15. — Những đầu dây nối phải xen kẽ nhau và phải dùng vải nhựa bọc lại cẩn thận.

Điều 16. — Đầu dây chính của nguồn điện khi không dùng để thông điện phải vắn chặt vào nhau để đoạn mạch.

Điều 17. — Để tránh tình trạng quả nổ trước quả nổ sau khi đặt đường giây dẫn không nên dùng dây dẫn số hiệu khác nhau nối lẫn lộn.

Điều 18. — Trong bất cứ trường hợp nào đường dây điện nổ đều phải là hai dây, tuyệt đối không được dùng nước hoặc đất để làm dây về.

Điều 19. — Nếu có mìn không nổ thì phải tháo cả hai dây điện chính ra khỏi nguồn điện để đoạn mạch và dùng thuyền con kiểm tra lại dây, kiểm tra lại bình điện, các mối nối bình điện.

Điều 20. — Khi dùng đồng hồ điện để kiểm tra dây chính cấm không được để bao thuốc gần đầu dây.

Tiết E — PHÁ BAO THUỐC PHÁ DÂN

Điều 21. — Tất cả công nhân và cán bộ tham gia công tác phá đá dưới nước (thủy thủ, công nhân phá đá, công nhân đo đạc...) đều phải mang phao an toàn và mũ bằng mây đan.

Điều 22. — Những người không biết bơi lội tuyệt đối không làm công tác phá đá dưới nước.

Điều 23. — Công nhân hoặc cán bộ đo đạc phải đứng trong khoang hoặc trên boong để đo. Thủy thủ lái thuyền phải tập trung tư tưởng nhất là lúc bỏ mìn xuống nước phải hết sức cẩn thận để bỏ mìn đúng vị trí đã định.

Điều 24. — Khi tiến hành công tác bắn mìn cần có người canh gác có các tín hiệu ở thượng hạ lưu. Nếu có thuyền đi qua cấm không được cho thuốc xuống nước và thuyền công tác nhất là thuyền bỏ thuốc phải tránh ra chờ thuyền bè đi qua rồi mới tiếp tục công tác.

Điều 25. — Khi bỏ mìn xong phải kiểm tra lại xem có đúng vị trí không. Nếu chưa đúng nhất thiết phải bỏ lại (khi nhắc bao thuốc lên bỏ lại vị trí cần nhắc lên từ từ tránh va chạm vào thuyền).

Điều 26. — Đối với những chỗ có hang hốc lớn, cấm ngất không được lặn chui người vào để đặt mìn tránh tình trạng nước ép người vào trong hang không ra được.

Điều 27. — Khi dùng phương pháp bỏ thuốc bằng sào tre cần chú ý lúc bao thuốc tới gần đá ngầm không được va chạm mạnh vào đá gây ra chấn động nguy hiểm.

Điều 28. — Thuyền công tác nên dùng loại thuyền lái bằng chèo, nếu dùng thuyền có bánh lái thì sau khi bỏ thuốc xong cần kiểm tra lại xem mìn có vướng vào bánh lái không.

Điều 29. — Nguồn điện phá đá phải để trong hòm khóa lại, chìa khóa có người bảo quản cẩn thận.

Điều 30. — Khi chưa có lệnh chuẩn bị bắn mìn thì tuyệt đối không được bắt dây dẫn điện vào nguồn điện và nguồn điện phải khóa lại.

Điều 31. — Các tín hiệu dùng để phá đá phải thống nhất và quy định rõ ràng.

Điều 32. — Khi tín hiệu chưa thống nhất hoặc chưa thuộc thì không được nổ mìn.

Điều 33. — Gặp những trường hợp sau đây không được nổ mìn:

a) Khi mưa bão.

b) Công nhân và thuyền công tác chưa rời khỏi khu vực nguy hiểm.

c) Có người bơi hoặc công tác gần chỗ mìn nổ dưới nước.

d) Nếu phát hiện thuyền định vị tri đứt neo, neo bỏ hoặc đứt dây ngang có thuyền bè qua lại gần khu vực bắn mìn.

đ) Nếu trời có sương mù hoặc tầm nhìn không rõ ràng.

CHƯƠNG II

GIỮ THUYỀN ĐỨNG YÊN VÀ NẮNG DÂY KHI PHÁ DÂN

Tiết G — TÍN HIỆU LIÊN HỆ VÀ CẤM THUYỀN BÈ QUUA LẠI

Điều 34. — Trước khi thi công phải liên hệ về bộ phận vận tải đường sông ở địa phương để quy định cấm thuyền bè qua lại và chỗ đặt tín hiệu cấm thuyền, đặt tín hiệu phải để cho thuyền bè trông được rõ ràng. Liên hệ với địa phương loa báo các tín hiệu cấm thuyền sáu rộng tron nhân dân.

Điều 35. — Công nhân canh gác cần chấp hành nghiêm chỉnh việc cấm thuyền bè và nhân dân qua lại khu vực phá mìn trong giờ cấm.

Tiết H — GIỮ THUYỀN ĐỨNG YÊN

Điều 36. — Tất cả những dụng cụ dây cáp, dây song, dây dũa dùng để công tác phải chỉ định người kiểm tra lại cẩn thận trước khi công tác.

Điều 37. — Khi nối dây phải cử người quen việc, nhanh nhẹn, tháo vát có kinh nghiệm.

Điều 38. — Thuyền định thì phải đậu ngoài phạm vi nguy hiểm đã định trên bến đậu.

Điều 39. — Trước khi thuyền đậu hoặc đi công tác phải dò để nắm rõ độ sâu tránh tình trạng thuyền va vào đá.

CHƯƠNG III

KHOAN LỖ PHÁ ĐÁ DƯỚI NƯỚC

Tiết I — LỰA CHỌN THUYỀN CÔNG TÁC

Điều 40. — Chọn thuyền làm công tác phá đá chỗ ghềnh thác hiểm trở, lưu tốc lớn phải có những điều kiện sau :

- a) Đáy thuyền rộng và bằng, thân thuyền ổn định.
- b) Mỏn nước cạn.
- c) Kết cấu kiên cố chịu được sức chấn động và các lực khác.
- d) Có đủ kích thước để lắp giá công tác như giá khoan lỗ.

Điều 41. — Để tránh tai nạn xảy ra không dùng mảng nứa thay thuyền công tác.

Tiết K. — BỎ THUỐC VÀ NỔ Mìn

Điều 42. — Dùng cách khoan lỗ để bắn mìn dưới nước sâu nhất định phải có vật nút, tốt nhất là dùng nút gỗ hoặc đất sét trộn lẫn cát để tránh dòng nước cuốn dây điện lôi cả thuốc trôi đi.

Điều 43. — Khi đóng nút không được dùng vật sắt đóng, để tránh khi đóng làm dây điện bị đứt.

Điều 44. — Phải chú ý mối nối đầu dây điện, đầu dây nối với thuốc phải chắc chắn, nếu cần phải dùng dây cột chặt lại và lấy vải nhựa quấn lại.

Điều 45. — Trước khi nổ mìn phải chú ý dây chính và dây phụ không nên căng quá để bị nước cuốn đứt.

Điều 46. — Cấm ngặt không được dùng phương pháp đốt mìn bằng ngòi cháy chậm ở trên tay rồi mới lặn xuống đặt mìn vào đá.

Điều 47. — Những chỗ nước sâu 0m40 và đường đi lại khó khăn không nên bắn mìn bằng dây cháy chậm.

Điều 48. — Trước khi dùng dây cháy chậm để bắn mìn nhất thiết phải thử tốc độ cháy của dây.

Điều 49. — Đốt mìn bằng dây cháy chậm ở dưới nước cần tính toán thời gian công tác, thời gian người và thuyền đi vào khu vực an toàn để định chiều dài của dây cho thích hợp tránh tình trạng người và thuyền chưa vào khu vực an toàn mà mìn đã nổ.

Điều 50. — Để bảo đảm an toàn tính mạng cho thợ bắn mìn, công nhân và nhân dân, trong phạm vi bắn phá đá nhất thiết phải đào hầm trú ẩn.

Điều 51. — Khi ra công tác ở hiện trường cấm không được nô đùa trên thuyền mà phải tập trung tư tưởng để công tác.

Điều 52. — Thuyền công tác (kể cả thuyền thuê của nhân dân) tuyệt đối không được mang theo trẻ em trên thuyền và những người không có trách nhiệm.

Tiết L — ĐỤC LỖ VÀ GIA CÔNG KÍP LỬA

Điều 53. — Nếu hai người làm một tổ đục lỗ thì người cầm choòng với người cầm búa phải làm thành một góc. Người giữ choòng đứng bên trái người đánh búa. Cấm không được đứng thành một hàng dọc để đục lỗ.

Nếu ba người làm một tổ thì phải đứng thành hình tam giác đều, ba người ba đỉnh của tam giác để tránh đánh búa vào nhau.

Điều 54. — Trước khi đánh búa người đánh búa phải kiểm tra lại xem búa có chắc không. Nếu phát hiện búa bị lỏng hoặc cán búa yếu thì phải sửa chữa lại. Người cầm choòng phải mang găng tay và đội mũ an toàn. Người đánh búa không được mang găng tay và không được đội mũ để tránh trượt tay và trở ngại lúc đánh búa.

Điều 55. — Khi đục lỗ người giữ choòng và người đánh búa phải tập trung tư tưởng không cười đùa và nhìn ngang nhìn ngửa sang chỗ khác.

Điều 56. — Người giữ choòng phải có găng tay giữ choòng xoay theo đường trung tâm của lỗ không nên quay lệch trái, lệch phải để phòng búa đập không đúng choòng, bị thương.

Điều 57. — Trong khi đang đục lỗ người giữ choòng muốn nghỉ để lấy đá trong lỗ ra hoặc làm việc khác thì phải ra hiệu trước để ngừng búa rồi mới rút choòng ra, và lúc này người đánh búa tranh thủ kiểm tra lại búa.

Điều 58. — Khi đục lỗ những hòn đá ở vị trí chật khó đứng, nhất là đá ngầm thì phải làm giá bằng thuyền hay bằng gỗ để đục.

Điều 59. — a) Khi cặp chặt kíp với dây cháy chậm không được cặp chặt quá để khỏi hỏng ruột thuốc của dây dẫn. Cấm không được dùng rơm để cản.

b) Sau khi cặp chặt dây cháy chậm và kíp mìn dùng vải nhựa dán chặt mìn kíp mìn và dây cháy chậm để nước không thấm vào, làm tịt kíp mìn.

Điều 60. — Bất cứ công nhân phá mìn nào tham gia chắm mìn cũng phải đội mũ an toàn, không đội mũ không được tham gia thao tác.

Điều 61. — Khi đốt mìn không được dùng lửa ngọn mà phải dùng lửa than.

Điều 62. — Chỗ nào nhận thấy không an toàn tuyệt đối không dùng kíp lửa để bắn phá mà phải dùng điện.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ Mìn TỊT HOẶC NỔ KHÔNG HẾT

Điều 63. — Khi phát hiện thấy có mìn tịt hoặc nổ tịt chưa hết phải lập tức thanh trừ, việc thanh trừ phải do công nhân bắn mìn đã được chỉ định đảm nhiệm. Những người khác không có trách nhiệm phải ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Điều 64. — Nổ bằng thuốc nổ trên cạn nếu có mìn thì phải dùng những phương pháp sau đây để thanh trừ :

a) Nếu do đường dây mà sinh ra mìn tịt thì kiểm tra kỹ và sửa chữa cẩn thận thông điện rồi cho nổ lại.

b) Mở một lỗ nữa song song cách lỗ trước 0m60, chiều sâu như nhau rồi bỏ thuốc vào chỗ nổ.

Điều 65. — Trong quả mìn chưa nổ nếu có kíp điện thì phải làm cho dây đoạn mạch bằng cách chập 2 đầu dây kíp lại với nhau.

Điều 66. — Khi xử lý mìn tịt tuyệt đối cấm:

- Nhổ bao thuốc trong lỗ mìn ra,
- Nắm dây dẫn của kíp mìn để kéo kíp ra,
- Trực tiếp kéo bao thuốc nổ hoặc bao thuốc khỏi phá ra.

Điều 67. — Trong bất cứ trường hợp nào, trong lỗ có thuốc mìn hay không để ý không được dùng que sắt xọc hoặc đục tiếp vào lỗ cũ.

Điều 68. — Nếu mìn dân bị tịt thì:

— Nếu có thể nâng lên được thì nâng lên từ từ khỏi mặt nước rồi xử lý.

— Nếu không nâng lên được thì dùng bao thuốc mới có trọng lượng thích đáng tiến hành nổ lại.

Điều 69. — Kiểm tra nguyên nhân không nổ của mìn dân dưới nước, nhất thiết phải mở đầu nối giữa dây chính với dây phụ hoặc dây kíp.

Kiểm tra xem dây chính có thông điện không, nếu dây chính không thông điện phải tìm xem chỗ hở điện hoặc chỗ đứt trong dây chính rồi nối lại và bọc bằng vải nhựa cẩn thận. Nếu dây chính đã thông điện thì có thể mối nối giữa dây kíp dây chính bị lỏng hay dây kíp bị đứt hoặc bản thân kíp mìn bị thối. Phải nối lại cẩn thận hoặc thay kíp mới.

CHƯƠNG V

TÍN HIỆU CANH GÁC BẮN Mìn

Điều 70. — Công trường phải có tín hiệu canh gác thống nhất. Phải quy định rõ thời gian nổ mìn. Ngoài thời gian quy định ra muốn nổ mìn phải được sự đồng ý của Ban chỉ huy công trường.

Điều 71. — Tín hiệu quy định như sau:

a) Chuẩn bị trên bờ treo cờ đỏ ở chỗ bắn mìn và các tín hiệu cấm thuyền bè ở thượng hạ lưu. Đánh keng đều đều không đánh nhanh. Cử người canh gác và cấm đi lại trong khu vực nổ mìn. Những người không có nhiệm vụ bắn mìn đều phải vào hầm trú ẩn hoặc ra khỏi phạm vi nguy hiểm.

b) Nổ mìn: đánh keng ngũ liên ba tiếng một, đánh gấp. Lúc này người phụ trách nổ mìn phải tới chỗ an toàn và lập tức bấm điện nổ mìn.

c) Tín hiệu thôi: đánh một hồi keng dài chậm, hạ cờ đỏ và tín hiệu cấm thuyền bè xuống. Cần chú ý trước lúc phát tín hiệu thôi nổ mìn công nhân phải kiểm tra xong, bảo đảm mìn nổ hết và không còn gì nguy hiểm nữa.

CHƯƠNG VI

CỰ LY AN TOÀN

Điều 72. — Cự ly an toàn từ kho kíp mìn tới kho thuốc nổ nói chung không được bé hơn 30m.

Điều 73. — Khi thuyền chở thuốc cấp bờ phải cách công trình kiến trúc trên bờ ít nhất 250m.

Điều 74. — Cự ly an toàn phá đá dưới nước theo biểu sau:

Dộ sâu của nước (m)	Cự ly an toàn (m)	Chú thích
1m	200m	— Tùy tình hình thực tế đề đổi biểu này. Nhưng tuyệt đối không được nhỏ hơn cự ly trong biểu quy định này.
1, — 2,	120 — 150	
2, — 3,	70 — 120	
3, trở lên	70 trở lên	

Điều 75. — Cự ly an toàn của tàu bè đi ngược tới khu vực nổ mìn không được ít hơn 500m, của tàu đi xuôi không được ít hơn 1.000 m.

Điều 76. — Tính cự ly đã bắn tung ra: theo công thức của Trung quốc sau:

$$P = 20 \cdot n^2 \cdot W$$

P = Cự ly đã bắn tung tính bằng mét.

N = Chỉ số tác dụng bắn phá.

$N = \frac{E}{55} + 0,5$ trong đó E là số phần trăm d

bắn tung theo yêu cầu

W = Đường dễ kháng tối thiểu tính bằng mét.

Chú ý: Đề tuyệt đối an toàn, kết quả tính được theo công thức trên phải nhân lên từ 3 đến 4 lần nữa.

Số sánh giữa trị số tính ra theo công thức với trị số ở biểu, nên lấy trị số nào an toàn hơn.

Thí dụ: Yêu cầu phá khối đá theo hình vẽ, đá bắn tung 55%. Đường dễ kháng tối thiểu là 2m tính cự ly an toàn:

$$P = 20n^2 W.$$

$$n = \frac{E}{55} + 0,5 = \frac{55}{55} + 0,5 = 1,5$$

$$P = 20 \times 1,5^2 \times 2 = 20 \times 2,25 \times 2 = 90$$

— Kết quả tính được là 90, còn phải nhân lên 3—4 lần nữa.

Tức là $90 \times 3 = 270m$

— Đối chiếu với biểu ta thấy trị số tính được lớn hơn 200m. Vậy lấy cự ly an toàn là 270m.

CHƯƠNG VII

NHỮNG ĐIỀU CHỨC Ý CHUNG

Điều 77. — Thuyền công tác luôn luôn để sẵn một số phao dây, sào để sẵn sàng cấp cứu khi có việc bất trắc xảy ra.

Điều 78. — Công trường và các tổ sản xuất phải cử người phụ trách về phòng hộ lao động. Đồng chí này có trách nhiệm nhắc nhở và kiểm tra sự thực hiện nội quy phòng hộ lao động của anh em.

Điều 79. — Công trường phải có y tá đi theo và phải chuẩn bị đầy đủ thuốc men cấp cứu để cấp cứu kịp thời khi có việc không hay xảy đến.

Điều 80. — Phải có áo đi mưa để chống mưa rét, phải có cồn hay rượu mạnh để anh em xoa khi lặn ở dưới nước lên về mùa rét.

*Ban hành kèm theo quyết định
số 495NĐ ngày 13-4-1962*

**QUYẾT ĐỊNH số 1089 QĐ ngày 20-9-1962
của Bộ Giao thông vận tải về việc tổ
chức « Công ty vận tải Bạch đằng »**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Đề thống nhất luồng hàng, sử dụng hợp lý phương
tiện vận tải và tinh giản bộ máy quản lý các Công ty vận
tải đường sông;*

*Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục vận tải đường
thủy,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Sát nhập Công ty vận tải đường sông Hồng quảng và bộ phận vận tải đường sông của Quốc doanh vận tải sông biển tổ chức thành « Công ty vận tải Bạch đằng » trực thuộc Cục vận tải đường thủy. Trụ sở của Công ty đặt tại Hải-phòng.

Điều 2. — Công ty vận tải Bạch đằng là một xí nghiệp vận tải quốc doanh hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế, có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt việc vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường sông với phương tiện của mình trên các luồng sông do Cục vận tải đường thủy quy định.

Điều 3. — Công ty vận tải Bạch đằng do một Chủ nhiệm phụ trách và một số Phó Chủ nhiệm giúp. Chủ nhiệm Công ty chịu trách nhiệm quản lý Công ty về mọi mặt, bảo đảm việc chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và các thể lệ, chế độ của cấp trên có liên quan đến Công ty; có quyền thay mặt công ty trong việc ký kết hợp đồng kinh tế và giao dịch với các cơ quan đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh doanh của Nhà nước và các tổ chức nhân dân; được quyền sử dụng mọi tài sản, vốn của Công ty vào công việc kinh doanh theo đúng các thể lệ và chế độ hiện hành; được quyền quản lý cán bộ công nhân viên theo sự phân cấp của Bộ; được quyền tố tụng trước pháp

luật. Phó chủ nhiệm Công ty giúp Chủ nhiệm trong việc lãnh đạo chung và có thể được Chủ nhiệm ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Công ty; được quyền giải quyết mọi công việc trong phạm vi phụ trách theo sự phân công của Chủ nhiệm Công ty.

Tổ chức và nhiệm vụ cụ thể của Công ty quy định trong một bản điều lệ do các ông Chủ nhiệm Công ty, Cục trưởng Cục vận tải đường thủy, Vụ trưởng Vụ Lao động tiền lương sẽ triph Bộ trưởng phê chuẩn công bố sau.

Điều 4. — Cục Vận tải đường thủy định kế hoạch sát nhập và tổ chức Công ty vận tải Bạch đằng theo quyết định này; đồng thời tiến hành việc phân cấp luồng hàng cho các địa phương có liên quan.

Điều 5. — Những văn bản trước trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. — Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục vận tải đường thủy, Chủ nhiệm cá Công ty vận tải Bạch đằng, Công ty vận tải đường sông và đường biển, Công ty vận tải đường sông Hồng quảng và các ông Cục trưởng, Vụ trưởng thuộc Bộ có liên quan, căn cứ vào phạm vi nhiệm vụ của mình thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 9-1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Thủ trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

**QUYẾT ĐỊNH số 1090 LDTC ngày 20-9-1962
của Bộ Giao thông vận tải về việc tổ chức
« Công ty vận tải đường biển »**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ tình hình phát triển vận tải và tình chi
hoạt động của ngành vận tải đường sông, đường biển;
Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục vận tải đường
thủy.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tách bộ phận vận tải đường biển củ Quốc doanh vận tải đường sông, đường biển tổ chức thành « Công ty vận tải đường biển » trực thuộc Cục vận tải đường thủy. Trụ sở của Công ty đặt tại Hải phòng.

Điều 2. — Công ty vận tải đường biển là một xí nghiệp vận tải quốc doanh hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế, có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt việc vận tải hàng hóa bằng đường biển với những phương tiện của mình hoặc những phương tiện do mình thuê.

Điều 3. — Công ty vận tải đường biển do một Chủ nhiệm phụ trách và một số Phó Chủ nhiệm giúp. Chủ nhiệm Công ty chịu trách nhiệm quản lý Công ty về mọi mặt, bảo đảm việc chấp hành đúng